

Mẫu số 04.ĐKV

MẪU QUYẾT ĐỊNH CẤP THẺ, DẤU KỸ THUẬT ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG
CỤC THỦY SẢN VÀ
KIỂM NGU'**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TSKN-.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá

CỤC TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số...của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Căn cứ Thông tư số.../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về(ghi rõ tên thông tư);

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá hạng III cho... đăng kiểm viên...; Cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá hạng II cho...đăng kiểm viên...; Cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá hạng I cho...đăng kiểm viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Thủ trưởng cơ sở đăng kiểm tàu cá có liên quan và ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- ...

- Lưu: VT,

1. Mẫu thẻ đăng kiểm viên tàu cá

Mặt trước

NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THẺ ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ



Họ và tên: _____
 Năm sinh: _____
 Số CCCD/CC: _____
 Chuyên môn: _____
 Hạng đăng kiểm viên: _____
 Số hiệu đăng kiểm viên: _____

Ảnh 3x4

Mặt sau

Được phép thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trạng thái kỹ thuật tàu cá

☐ Hàng năm; ☐ Định kỳ; ☐ Trên đà; ☐ Lặn đầu;
☐ Bất thường; ☐ Giám định kỹ thuật, điều tra tai nạn.

Hà Nội, ngày tháng năm 20..
 CỤC TRƯỞNG

Có giá trị đến:

2. Mẫu dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá



Quy cách:

Dấu hình ôvan, có 03 vòng: vòng 1 có đường kính lớn 40 mm, đường kính nhỏ 26 mm, bề dày 0,2 mm; vòng 2 cách vòng 1 (về phía trong) bằng 0,5 mm, có bề dày 0,1 mm; vòng 3 cách vòng 2 (về phía trong) bằng 4 mm, có bề dày 0,1 mm.

Ở giữa là hình neo hải quân.

Giữa vòng 2 và 3 có dòng chữ “ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ”, bằng tiếng Việt ở trên, phông chữ Times New Roman cỡ 9 và dòng chữ “VIỆT NAM FISHING VESSEL REGISTER” bằng tiếng Anh, phông chữ Times New Roman cỡ 12 ở dưới;

Số hiệu đăng kiểm viên, gồm 6 chữ số: hai số đầu là số thứ tự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng kiểm viên thường trú theo Phụ lục IX ban hành kèm theo

Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT, số tiếp theo là hạng đăng kiểm viên, ba số còn lại là số thứ tự của thẻ được cấp cho đăng kiểm viên của đơn vị.